

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST**

Ngày: 25/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh H1; Sinh ngày: 27/02/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 605/13 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Sĩ Ph và bà: Vương Thu N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/3/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm: 1997; Trú tại: 634/5C đường PVC, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Hồng H2; Sinh năm: 1998; Trú tại: 293B đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 03/3/2021, Trần Minh H1 điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-642.11 (nhãn hiệu Honda Vario 125, sơn màu xanh đen) chở Nguyễn Hồng H2 lưu thông trên đường PVC (hướng từ cầu PVC về đường BT) thì thấy bà Nguyễn Thị Hồng N đang đứng bên kia đường (trước nhà số 634 đường PVC, Phường H, Quận F) sử dụng điện thoại (hiệu Oppo F11 màu tím đen) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, H1 điều khiển xe rẽ trái vào đường VT rồi cho xe chạy ra đường PVC để quay lại chỗ bà N (theo hướng ngược chiều làn xe lưu thông). Sau đó, H1 cho xe chạy lên áp sát bà N, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà N rồi cất vào túi quần phía trước bên trái rồi vọt xe tẩu thoát. Khi chạy được khoảng 03 mét, do không làm chủ được tay lái, H1 để xe tự ngã xuống đường làm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo của H1 văng ra rớt xuống đường. Lúc này, bà N chạy đến nắm áo H1. Sợ H1 bị đánh vì nghĩ giữa H1 và bà N xảy ra va chạm giao thông, nên H2 dùng tay cản lại và hỏi «chị làm gì vậy». Thấy vậy, H1 nhặt lại chiếc điện thoại rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng cầu PVC. Riêng H2 bị bà N giữ giao Công an Phường 8, Quận 6 giải quyết.

Qua vận động của gia đình, vào lúc 23 giờ 55 phút cùng ngày, H1 đến Công an Phường 8, Quận 6 đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 giật được của bà N và chiếc xe gắn máy biển số 59K2-642.11. Ngoài ra, H1 xác nhận việc giật điện thoại của bà N chỉ mình H1 thực hiện, Nguyễn Hồng H2 hoàn toàn không biết, cũng không tham gia. Cơ quan điều tra tiến hành cho H1 đối chất với H2, nhưng H2 xác nhận không biết H1 nảy sinh ý định giật điện thoại từ lúc nào cũng như không nhìn thấy, không chứng kiến việc H1 thực hiện hành vi giật điện thoại của bà N.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bệnh viện Quận 6, Trần Minh H1 dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím đen, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 863980043129997, số Imei 2: 863980043129989 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 03/3/2021 là: 2.600.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hồng H2, Cơ quan điều tra không chứng minh được H2 có liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Minh H1, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh H1 về

tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh H1 khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59K2-642.11 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, sơn màu xanh đen) thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Thị Hồng N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu tím đen tại trước nhà số 634 đường PVC, Phường H, Quận F vào tối ngày 03/3/2021 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh H1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Minh H1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-642.11, số khung: MH1JM5114LK721499, số máy: JM51E1721258 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, dung tích 124.88, sơn màu Xanh Đen).

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dép kẹp màu đen (bên trên có dòng chữ Burberry).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Minh H1 nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Minh H1 tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Hồng N, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng H2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh H1 đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Minh H1 đã dùng xe mô tô biển số 59K2-642.11 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, dung tích 124.88, sơn màu Xanh Đen, số khung: MH1JM5114LK721499, số máy: JM51E1721258) làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Thị Hồng N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím đen, dung lượng 128Gb (số Imei 1: 863980043129997, số Imei 2: 863980043129989) trị giá 2.600.000 đồng vào tối ngày 03/3/2021 tại trước nhà số 634 đường PVC, Phường H, Quận F. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Minh H1 là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh H1 là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự). Sau sự việc xảy ra đã đến cơ

quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp lại tài sản để trả cho bị hại và được bị hại bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Trần Minh H1 còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím đen, dung lượng 128Gb (số Imei 1: 863980043129997, số Imei 2: 863980043129989) cho bà Nguyễn Thị Hồng N. Tại phiên tòa, bà N vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà N không yêu cầu bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo Trần Minh H1 (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 23/6/2021 của Công an Quận 6; Đơn xin bãi nại ngày 29/4/2021 của bà Nguyễn Thị Hồng N - BL96, 106, 106), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59K2-642.11, số khung: MH1JM5114LK721499, số máy: JM51E1721258 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, dung tích 124.88, sơn màu Xanh Đen). Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Minh H1, do bị cáo đứng tên chủ xe và bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 chiếc dép kẹp màu đen (bên trên có dòng chữ Burberry) mà bị cáo bỏ lại hiện diện lúc tẩu thoát, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 13/PNK ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 48/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Đối với Nguyễn Hồng H2, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ vai trò của Nguyễn Hồng H2 trong vụ án để tránh bỏ lọt người phạm tội, nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2 về

hành vi cướp giật tài sản với vai trò đồng phạm nên giữ nguyên quan điểm truy tố, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo **Trần Minh H1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Minh H1** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Trần Minh H1** 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K2-642.11, số khung: MH1JM5114LK721499, số máy: JM51E1721258 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, dung tích 124.88, sơn màu Xanh Đen).
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc dép kẹp màu đen (bên trên có dòng chữ Burberry).
- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Bị cáo **Trần Minh H1** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
- Bị cáo **Trần Minh H1** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại **Nguyễn Thị Hồng N**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

